

Số: 31/2022/ QĐST-DS

Bù Đăng, ngày 31 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 198/2020/TLST-DS ngày 14/10/2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ông Hoàng Văn T, sinh năm: 1956

Địa chỉ: Thôn 6, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn 6, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hồ Thị T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn 6, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Ngô Thị T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu phố Phú Thanh, phường C, thành phố D, tỉnh Bình Phước.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Hủy giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Hoàng Văn T, bà Hồ Thị T với bà Nguyễn Thị M vào năm 2009 đối với phần đất có diện tích 04m x 50m (Theo sơ đồ đo đạc chính lý thửa đất bản đồ địa chính số 03004-2021 ngày 11/3/2021 của Công ty TNHH MTV đo đạc bản đồ và trắc địa công trình 401 thì diện tích thực tế là 254,4 m<sup>2</sup>); thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS 07904 ngày 16/12/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp cho ông Hoàng Văn T, đất tọa lạc tại: Thôn 6, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước; có vị trí tứ cận như sau: phía Đông giáp phần còn lại của thửa đất số 82 của ông Hoàng Văn T có chiều dài 64,38m; phía

Tây giáp thửa đất số 86 của ông Nguyễn Văn T có chiều dài 63,56m; phía Nam giáp Quốc lộ 14 có chiều ngang 04m; phía Bắc giáp thửa đất số 21 của bà Lê Thị T có chiều ngang 04m.

- Ông Hoàng Văn T và bà Hồ Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền tương đương giá trị phần diện tích đất nêu trên và tài sản trên đất là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 23/8/2022.

- Ngay sau khi ông T và bà T trả đủ cho bà M số tiền 500.000.000 đồng thì bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ giao lại phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 254,4m<sup>2</sup> (Có vị trí theo sơ đồ đo đạc chính lý thửa đất bản đồ địa chính số 03004-2021 ngày 11/3/2021 của Công ty TNHH MTV đo đạc bản đồ và trắc địa công trình 401), đất tọa lạc tại thôn 6, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước cùng các tài sản trên đất bao gồm: 01 căn nhà cấp 4A có diện tích 04m x 19,5m, nhà được xây bằng gạch (tường 10cm), xà gỗ, mái lợp tôn, nền gạch bông, xây năm 2010; 11 trụ tiêu sồng bằng gỗ trồng năm 2008 và 01 cây sầu riêng trồng năm 1996.

*Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Hoàng Văn T và bà Hồ Thị T phải chịu, tuy nhiên ông T và bà T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

Bà Nguyễn Thị M không phải chịu, Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước hoàn trả cho bà M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 015815 ngày 11 tháng 11 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Đào**

